

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.

BÁN

Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi.

THEO DÕI

HPG

↑ 10,42%

VND26.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm mạnh vào thứ Tư khi mối lo ngại từ Chủ tịch Fed về tác động kinh tế của thuế quan.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau nhịp hồi phục mạnh dạng chữ V, thị trường đã chuyển sang trạng thái điều chỉnh tích lũy để thiết lập vùng cân bằng ngắn hạn. Diễn biến các nhóm cổ phiếu sẽ bắt đầu có sự phân hóa mạnh hơn theo kết quả kinh doanh quý 1 trong các tuần cuối tháng 4. Về kỹ thuật, nếu áp lực bán mạnh xảy ra chỉ số VN-Index có thể lùi về vùng hỗ trợ 1.170-1.180 điểm. Nhà đầu tư có thể canh giải ngân khi chỉ số VN-Index có nhịp chỉnh về vùng hỗ trợ trên ưu tiên mở vị thế đối với các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi các thông tin về thuế.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.669,39	-1,73	-6,76
S&P 500	5.275,70	-2,24	-10,30
Nasdaq	16.307,16	-3,07	-15,55
VIX	32,64	8,37	88,13
DAX	21.311,02	0,27	7,04
FTSE 100	8.275,60	0,32	1,26
CAC40	7.329,97	-0,07	-0,69
Hang Seng	21.056,98	-1,91	4,97

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	SELL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	42,12	SELL	
MACD (12,26)	-28,81	SELL	
ADX (14)	33,33	SELL	
SMA5	1.214,07	SELL	
SMA20	1.264,00	SELL	
SMA50	1.285,63	SELL	
SMA100	1.269,00	SELL	
SMA200	1.265,38	SELL	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm mạnh vào ngày thứ Tư (16/04), khi một cảnh báo nghiêm trọng từ Nvidia làm chao đảo ngành công nghệ toàn cầu và mối lo ngại từ Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell về tác động kinh tế của thuế quan đã tác động tới những nhà đầu tư vốn đang trong trạng thái lo lắng.
- **Ngày 15/04/2025**, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn vừa ký quyết định phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện 8 – QHĐ8).
- **Hôm 15/4, sắc lệnh hành pháp** mới của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã khởi động một cuộc điều tra an ninh quốc gia về việc nhập khẩu các khoáng sản thiết yếu. Sắc lệnh mới cũng đưa ra lời giải thích về thuế quan đối ứng mà ông Trump công bố hôm 2/4. Hàng hoá Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ hiện phải đối mặt với mức thuế quan lên đến 245% do các hành động trả đũa của nước này.
- **MBS:** MBS đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu tổng doanh thu đạt 3.370 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1.300 tỷ đồng, lần lượt tăng 8% và 40% so với thực hiện năm ngoái. ROE tối thiểu 14,3%. MBS sẽ thực hiện phát hành thêm tổng cộng 94,5 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 5.728 tỷ đồng lên 6.673 tỷ đồng thông qua 3 phương án.
- **SHS:** Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội vừa thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để nhận 20% cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu là ngày 25/4. Cụ thể, SHS sẽ chi trả 10% cổ tức tiền mặt (1.000 đồng/cổ phiếu), tương ứng chi hơn 813 tỷ đồng để thanh toán cổ tức. Bên cạnh đó, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 5% và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5%. Ngày thanh toán cổ tức tiền mặt là 25/08/2025.
- **TCBS:** LNTT quý I/2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ghi nhận 1.310 tỷ đồng, tăng trưởng 40% so với quý IV/2024 và 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính đến ngày 31/3/2025, dư nợ cho vay đạt mức kỷ lục 30.472 tỷ đồng, tăng 18% so với cuối quý IV/2024, giúp TCBS tiếp tục dẫn đầu thị phần cho vay ký quỹ. Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng vốn chủ sở hữu của TCBS ở mức 1,1 lần.
- **HHV:** Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cho biết, ngay trong quý 1/2025, doanh thu dự kiến đạt khoảng 730 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024.
- **DGC:** Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, ông Đào Hữu Huyền, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tiết lộ, trong quý 1/2025, doanh thu Tập đoàn đạt khoảng 2.700 tỷ đồng, lợi nhuận khoảng 800 tỷ.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.338,96	-0,12	27,22
Dầu WTI	62,82	0,56	-12,41
Dầu Brent	66,10	0,38	-11,44
Than	94,25	-1,31	-24,75
Đồng	9.203,50	0,43	4,97
Quặng sắt	99,14	-0,75	-5,43
Thép	463,50	0,76	-2,58

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,575	0,20	-8,21
USD/JPY	142,83	-0,67	10,06
USD/CNY	7,3128	-0,18	-0,18
EUR/USD	1,1357	-0,37	9,69
GBP/USD	1,3205	-0,29	5,51

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	654,12	25.500	-1,35
FPT	1.982,10	107.900	-6,98
MWG	525,57	56.800	-0,53
TCB	472,68	25.800	-0,77
STB	381,05	38.150	-0,78

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	495.491,53	59.300	-1,17
BID	252.769,03	36.000	-1,37
CTG	199.763,69	37.200	-1,46
FPT	158.728,36	107.900	-6,98
TCB	182.273,17	25.800	-0,77

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HPG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

25.500

26.500

10,42%

23.000-24.000

<22.800

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Theo nghị quyết HĐQT ban hành ngày 25/03, Tập đoàn Hòa Phát đặt kế hoạch doanh thu dự kiến 170.000 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 15.000 tỷ đồng, tăng 24,7% so với năm trước.
- HĐQT Tập đoàn dự kiến trình phương án chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 20%, trong đó 5% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu. Việc chi trả cổ tức dự kiến được thực hiện trong vòng 6 tháng sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, dự kiến diễn ra tại Hà Nội vào sáng ngày 17/04/2025.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Nhịp hồi phục của HPG đang chững lại khi cổ phiếu gặp áp lực bán quanh vùng kháng cự 25.500-26.500 đồng (MA20 ngày). Nhà đầu tư có thể theo dõi, chờ các nhịp điều chỉnh tạo đáy 2 để tham gia mở vị thế mới với vùng hỗ trợ 23.000-24.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	118.953	138.855	34.491
LNTT (tỷ đ)	7.793	13.694	3.287
LNST (tỷ đ)	6.800	12.020	2.810
Nợ/VCSH (%)	64	72	72
ROE (%)	6,47	10,32	11,07
ROA (%)	3,82	5,83	5,83
EPS (VNĐ)	1.005	1.751	1879,45
P/E (lần)	25,3	15,2	13,57
P/B (lần)	1,58	1,49	1,43

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	NEUTRAL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	48,02	NEUTRAL	
MACD (12,26)	-0,70	SELL	
ADX (14)	22,92	SELL	
SMA5	24.750	BUY	
SMA20	25.850	SELL	
SMA50	26.640	SELL	
SMA100	26.640	SELL	
SMA200	26.670	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	SSI	Theo dõi	21,5-22,5			25,3	21,3			
2	MBB	Theo dõi	21,2-21,8			24,5	20,7			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	15/4/2025	38,6	13,20%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
2	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
3	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
4	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
5	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
6	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
7	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
8	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
9	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
10	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
11	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
12	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
13	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
14	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
15	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍 2 🗨️

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~15%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~15%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~15%-24%

bởi Thanh Đình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room